CHƯƠNG 1

GIỚI THIỆU

Sau nhiều năm tập trung nghiên cứu về những trẻ gặp khó khăn trong học tập, tôi bị ấn tượng mạnh về việc đa số các em này có tổn thương hoặc bị giới hạn năng lực ở tri giác nhìn. Người ta cho rằng, trong rất nhiều trường hợp, sự khuyết tật về tri giác có liên quan mật thiết đến sự tổn thương ở não bộ; tuy cũng có trường hợp liên quan đến sự tổn thương về tinh thần hay chỉ đơn thuần là sự chậm trễ trong quá trình phát triển. Theo các nghiên cứu về tri giác nhìn ở trẻ nhỏ của một số nhà nghiên cứu và các giả thuyết của các nhà nghiên cứu khác, cái thường được gọi là tri giác nhìn, thực ra được hình thành từ các kỹ năng và chức năng khác nhau. Người ta cho rằng dường như chúng không có ảnh hưởng tương hỗ đối lập (?)

Giống như bài kiểm tra sắp xếp các khối gỗ của Bender Gestalt, Goldstein Scheerer, Kohs, các bài kiểm tra tri giác nhìn cho đến nay đều có thể dùng để kiểm tra cá nhân. Trừ phương pháp lấy điểm Kopittsu do Bender đưa ra gần đây, các tài liệu về tiêu chuẩn độ tuổi của các bài kiểm tra này đã không được cho biết. Không chỉ thế, các bài kiểm tra này còn được cho là không thích hợp để phân biệt nhiều loại tri giác. Vì vậy, để tiếp tục điều tra nghiên cứu, người ta cần phải đưa ra các phương pháp kiểm tra mới; và cần phải áp dụng các phương pháp kiểm tra mới này trên trẻ bình thường ở nhiều độ tuổi khác nhau, trước khi sử dụng chúng để tìm hiểu mối quan hệ giữa khuyết tật tri giác nhìn với các khuyết tật khác.

Bài kiểm tra tri giác nhìn Frostig xác định 5 kỹ năng tri giác thông qua 5 bài kiểm tra sau đây:

Bài kiểm tra I: Sự phối hợp vận động - thị giác (*Eye-Motor Coordination*)

Vẽ một đường liên tục (*có thể là đường thẳng, đường cong hay đường gãy góc*) giữa 2 đường khác (*có khoảng cách rộng, hẹp khác nhau*); hoặc vẽ đường nối hai điểm (*không có đường vẽ sẵn hướng dẫn*). Đây chính là bài kiểm tra về sự phối hợp giữa tay và mắt.

Bài kiểm tra II: Hình vẽ và nền (*Figure – Ground*)

Kiểm tra khả năng tri giác hình vẽ trên hình nền với độ phức tạp của hình nền tăng dần. Trong bài kiểm tra này, hình vẽ giao với hình nền hoặc bị hình nền che đi.

Bài kiểm tra III: Tính bất biến của hình dạng (*Constancy of Shape*)

Kiểm tra khả năng tri giác hình vẽ hình học khi các hình này được thay đổi một số tính chất như độ đậm nhạt của đường nét, cấu tạo của hình hoặc tư thế của hình trong không gian (*hình được đặt đứng, nằm, thuận chiều, ngược chiều, v.v.*). Kiểm tra khả năng phân biệt các hình đó với các hình hình học gần giống. Các hình được dùng là hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình elip, hình bình hành, v.v.

Bài kiểm tra IV: Tư thế (*cách sắp đặt*) trong không gian (*Position in Space*)

Kiểm tra khả năng nhận ra một hình là khác hay giống so với các hình trong một nhóm hình (chỉ xét về tư thế). Ở đây sử dụng hình phác hoạ của các đồ vật thường thấy hằng ngày.

Bài kiểm tra V: Các mối liên hệ trong không gian (*Spacial Relationships*)

Việc kiểm tra bao hàm việc phân tích và mô phỏng các hình mẫu đơn giản; trẻ phải nối các điểm lại với nhau lại thành hình giống như hình mẫu đã cho.

Vì bài kiểm tra tri giác nhìn Frostig này có nhiều ý nghĩa đặc biệt như thế, người ta đã chỉ định sử dụng nó làm bài quan sát lâm sàng cho những vấn đề liên quan đến thành tích ở trường tiểu học, mẫu giáo và nhà trẻ. Ví dụ như khả năng phân biệt các chữ cái gần giống nhau (b và d chẳng hạn), khả năng nhận biết thứ tự các từ trong câu hoặc các chữ cái trong từ. Các khả năng này tồn tại ở mức độ nào đó ở sự tri giác chính xác quan hệ không gian và tư thế trong không gian.

Cho đến năm 1963, trong phần tóm tắt luận văn nghiên cứu về việc tiêu chuẩn hoá bài kiểm tra Frostig, chúng tôi đã nêu ra được mối quan hệ giữa thành tích học tập với số điểm đạt được ở bài kiểm tra. Hiện nay, chúng tôi đang chuẩn bị các bản tóm tắt điều tra, nghiên cứu đến năm 1966.

Từ kinh nghiệm, người ta biết rằng những tổn thương ở não bộ có ảnh hưởng rất lớn đến năng lực tri giác. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, tôi không không có ý định dùng bài kiểm tra Frostig này để xác định các khuyết tật ở các cơ quan chức năng. Có lẽ cần có thêm nhiều nghiên cứu hơn nữa để chúng ta có thể phân biệt được các dạng khuyết tật tri giác nhìn: dạng nào là do bị tổn thương ở não, dạng nào là do phát triển chậm, dạng nào là do một nguyên nhân nào đó. Nhưng tôi mong ước rằng, bài kiểm tra Frostig này sẽ trở thành một công cụ hữu ích mới nhất để chuẩn đoán tổn thương ở não.

Nghiên cứu của tôi và của nhiều nhà nghiên cứu khác cũng đã chỉ ra rằng, đối với học sinh lớp 1 ở trường phổ thông bình thường, hệ số tương quan giữa điểm đạt được ở bài kiểm tra Frostig với thành tích của môn tập đọc là 40 / 50. Để học giỏi môn tập đọc, trẻ cần có nhiều loại năng lực. Nhưng theo các nghiên cứu đã được báo cáo, trong số những trẻ có khuyết tật tri giác nhìn (được xác định theo bài kiểm tra này) không có trẻ nào học dễ dàng môn tập đọc hay có thành tích học tập cao.

Ở trẻ bình thường học lớp 2 – 3, hệ số tương quan giữa khả năng học tập môn tập đọc với số điểm đạt được từ bài kiểm tra Frostig là rất thấp. Tuỳ theo trẻ (có sự phát triển tri giác bắt đầu muộn hoặc lúc khoảng 7 tuổi), sự phát triển của trẻ sẽ chiếm ưu thế và do khả năng tư duy cao hơn nên trẻ vẫn có thể học dù có khuyết tật tri giác nhìn. Vì vậy, không được dùng bài kiểm tra này để dự đoán năng lực đọc chữ của trẻ ở độ tuổi cuối cấp 1.

Điều cực kỳ quan trọng là làm sao phát hiện được khuyết tật tri giác ở trẻ, dẫu là ở mức độ rất nhẹ. Cho đến nay, tất cả các nghiên cứu của tôi đi sâu về các hành động thông thường của trẻ ở tuổi học đường đã chứng minh cho phát hiện độc đáo này. Nghĩa là, trẻ khuyết tật về năng lực tri giác nhìn ở tuổi nhà trẻ, mẫu giáo hay lớp 1 thường bị giáo viên chủ nhiệm đánh giá là bất hợp tác. Những đứa trẻ này không chỉ thường xuyên phải đương đầu với những khó khăn trong học tập mà còn gặp nhiều khó khăn trong việc thích ứng với xã hội hay với tình cảm của người khác, thường được xem là không cần thiết trong các hoạt động ở lớp học.

Nếu ta phát hiện sớm khuyết tật về năng lực tri giác nhìn ở trẻ và giúp trẻ rèn luyện kịp thời để khắc phục thì trẻ sẽ có sinh hoạt bình thường, kết quả học tập ổn định hơn và không bị đánh giá là "không hợp tác trong lớp".

Tuy nhiên, sau nhiều năm gặp khó khăn, có thể cũng có trẻ tự khắc phục được; nhưng chúng ta cũng không thể nói trước được điều này nếu trẻ không nhận được sự giúp đỡ nào của người khác. Ví dụ: trong số 89 trẻ trên 9 tuổi đến Trung tâm Frostig vì có khó khăn trong học tập đã có 78% đạt điểm thấp trong ít nhất là 1 bài kiểm tra Frostig. Dù đứa trẻ có khắc phục được khuyết tật về tri giác nhìn hay là vẫn tiếp tục "sống chung" với khuyết tật đó, thì cho đến lúc đó có lẽ trẻ cũng đã từng ưu tư vì cảm thấy bất lực hay đã từng có cảm giác là mọi việc ở trường học không như ý mình muốn. Có thể sẽ nảy sinh vấn đề tình cảm .....

Khuyết tật về năng lực tri giác nhìn có thể được cải thiện bằng một chương trình rèn luyện đặc biệt, cho dù nguyên nhân của khuyết tật đó là gì đi nữa. Nghiên cứu của người viết đã cho thấy điều đó. Nắm chắc lĩnh vực mà trẻ gặp khó khăn, từ đó lập ra kế hoạch luyện tập thật hiệu quả là điều rất hữu ích và cần thiết.

Việc tiến hành kiểm tra sự phát triển tri giác nhìn cho trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, lớp 1 được coi như là.....; còn với trẻ có thành tích học tập không ổn định trong nhiều năm, nó được coi như là công cụ đánh giá có tính lâm sàng.

Bài kiểm tra này có thể được nhà chuyên môn đã qua tập huấn chính thức tiến hành ở qui mô tập thể hay cá nhân. Những tư liệu tiêu chuẩn đạt được qua kiểm tra tập thể có thể dùng cho trẻ bình thường từ 4 – 7 tuổi 11 tháng, qua các bảng biểu thị với khoảng cách 3 tháng.

* Bài kiểm tra tri giác nhìn Frostig này được đánh giá là hữu ích để xác định năng lực tri giác nhìn ở người lớn bị xuất huyết não hoặc có tổn thương ở não.

CHƯƠNG 2

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI TIẾN HÀNH KIỂM TRA

1 – Vật liệu cần thiết:

Vật liệu dùng để tiến hành kiểm tra gồm có:

1) 35 tờ giấy chuyên dùng để kiểm tra, loại chỉ sử dụng một lần (có mẫu đính kèm). Mặt trước và sau của các tờ giấy này có những khoảng trống có thể dùng để ghi bảng điểm hoặc ghi các thông tin về đối tượng kiểm tra.
2) 9 tờ giấy mỗi tờ có một hình (hình tam giác, hình chữ nhật, hình chữ thập, hình mặt trăng, hình con diều, hình ngôi sao, hình quả trứng, hình tròn, hình vuông) và 2 tờ giấy mỗi tờ có đủ 9 hình.
3) 3 bảng điểm còn để trống dùng cho các bài kiểm tra Ic, Id, Ie.

Ngoài ra, người kiểm tra còn phải chuẩn bị cho mỗi em các vật liệu sau:

- Trẻ 5 – 6 tuổi và trẻ từ lớp 1 trở lên: 4 cây viết chì màu đã được chuốt nhọn (gồm các màu đỏ, xanh dương, trà, xanh lá) và 1 cây viết chì đen 2B được chuốt nhọn
- Trẻ 3-4-5 tuổi: 4 cây viết sáp (gồm các màu đỏ, xanh dương, trà, xanh lá cây).

Trong trường hợp kiểm tra tập thể, rất cần có bảng viết lớn. Trong trường hợp kiểm tra cá nhân, có thể sử dụng loại bảng viết cầm tay hoặc giấy trắng khi thuyết minh. Ngoài ra, người kiểm tra phải luôn có bên cạnh mình 1 quyển tập để làm các bài kiểm tra và một số viết chì, bút chì sáp các màu đã được chuốt nhọn.

Cần cho trẻ ngồi ở bàn có bề mặt bằng phẳng, có độ cao phù hợp với từng trẻ. Trong thực tế, có nhiều trường hợp vì ngồi ở bàn có bề mặt không phẳng nên khi vẽ trẻ đã tạo ra đường thẳng bị gãy góc hoặc đứt quảng; và em đã bị trừ điểm. Những điều cũng rất quan trọng là: bàn có độ cao thích hợp, phòng có ánh sáng đầy đủ và không khí thoáng mát.

2 - Tư cách của người kiểm tra:

Người kiểm tra không được tiến hành Trắc nghiệm Frostig nhằm mục đích chẩn đoán hay đánh giá nếu chưa thông suốt các câu hỏi kiểm tra và các chỉ dẫn được nêu trong chương này. Hơn thế nữa, người kiểm tra phải nắm thật kỹ các tiêu chuẩn cho điểm. Nói như thế có nghĩa là: nếu không lý giải được cách cho điểm thì sẽ không hiểu được tính quan trọng của các câu hỏi.

Cách tốt nhất để bắt đầu học về trắc nghiệm này là tự xem mình là đối tượng được kiểm tra, đọc phương pháp tiến hành và tự làm các bài kiểm tra. Sau đó, tham khảo Chương 4 "Cách tính điểm" và chú ý vừa tìm cả 2 dạng sai sót (sai sót có trừ điểm và sai sót không bị trừ điểm của mình) vừa cho điểm. Sau khi có kinh nghiệm về việc này, luyện tập kiểm tra trên từng trẻ ở nhiều độ tuổi khác nhau; nên luyện tập trên trẻ lớn trước.

Quá trình luyện tập có thể được rút ngắn ở mức độ nào đó nếu người học bắt đầu học kiểm tra được sự hướng dẫn riêng của người kiểm tra có nhiều kinh nghiệm, hoặc thường xuyên quan sát, học hỏi thực tế tại nơi tiến hành kiểm tra. Cần lưu ý là chỉ người có nhiều kinh nghiệm kiểm tra mới được tiến hành kiểm tra tập thể, dẫu cho quy mô là bao nhiêu đi

nữa, và chỉ tiến hành trên những trẻ có cùng độ tuổi. Để có khả năng tiến hành kiểm tra tập thể, cần trải qua giai đoạn làm trợ lý cho người kiểm tra có nhiều kinh nghiệm.

Xin cảnh báo: Các giáo viên chủ nhiệm ở trường phổ thông nếu chưa có sự chuẩn bị chu đáo thì không được tiến hành kiểm tra.

Với những giáo viên đang nghiên cứu hay quan tâm Trắc nghiệm Frostig này, nếu tiến hành theo các bước sau đây có thể sẽ trở thành người kiểm tra giỏi:

- Tiếp thu đầy đủ các hướng dẫn và mục đích của Trắc nghiệm Frostig.
- Đọc sách hướng dẫn cách thức cho điểm, phương pháp tiến hành kiểm tra và trao đổi về những điều này với người kiểm tra có nhiều kinh nghiệm.
- Sau đó luyện tập kiểm tra trên ít nhất 4 trẻ có cùng độ tuổi với trẻ sẽ được kiểm tra thật sự.
- Ít nhất phải có 1 lần luyện tập kiểm tra tập thể với số lượng trẻ ít.
- Ít nhất phải có 1 lần làm trợ lý cho người kiểm tra có nhiều kinh nghiệm.
- Một điều quan trọng nữa là: có điều kiện ở gần người kiểm tra có nhiều kinh nghiệm để lúc nào cũng có thể trao đổi khi có nghi vấn về các bài kiểm tra.

Các bài kiểm tra trong trắc nghiệm Frostig này không phức tạp và nhiều thay đổi như các bài kiểm tra trong trắc nghiệm trí tuệ .....Bine và WISC; nhưng đối tượng của Frostig là trẻ nhỏ nên người kiểm tra phải hiểu được điều hết sức quan trọng là phải tạo được quan hệ thân thiện với trẻ và phải làm cho trẻ hiểu mình muốn trẻ làm gì. Tính chính xác của kết quả kiểm tra tùy thuộc vào việc có kéo dài được khả năng chú ý và sự thích thú của trẻ hay không.

Trẻ khuyết tật nặng nhất thiết phải được người kiểm tra có nhiều kinh nghiệm kiểm tra (tham khảo trang 6).

3 – Các chú ý khi tiến hành trắc nghiệm tập thể:

Với trắc nghiệm Frostig này, việc tiến hành trắc nghiệm tập thể sẽ được thực hiện trong vòng 1 giờ đồng hồ. Dưới đây là số lượng trẻ cho mỗi lần tiến hành trắc nghiệm tập thể ở các độ tuổi khác nhau.

Độ tuổi	*Số lượng người thích hợp nhất để kiểm tra tập thể*
3-4	1 – 2
4-5	2 – 4
5-6	8 – 10
Lớp 1+	12 – 16
Lớp 2 +	10 – 20*
Lớp 3+	20 – 40

Chú thích:

+ Người kiểm tra có nhiều kinh nghiệm thường kiểm tra cùng một lúc hơn 30 em học sinh lớp 2, lớp 3 nhưng tốt hơn nên làm với số lượng trẻ ít hơn.

** Với một tập thể có số lượng như thế, cần có 1 trợ lý đã quen với trắc nghiệm này giúp người kiểm tra chính quan sát và theo dõi các em.*

Việc trắc nghiệm tập thể đối với trẻ ở tuổi mẫu giáo và lớp 1 chỉ được tiến hành sau khi trẻ đã đi học ở trường được ít nhất 2 tuần; vì trẻ mới bắt đầu đến trường thường rất căng thẳng, hồi hộp, làm cho kết quả trắc nghiệm không chính xác.

Việc hướng dẫn trẻ làm bài kiểm tra phải được thực hiện đúng theo sách hướng dẫn. Những lời hướng dẫn có thể thay đổi sẽ được ghi trong ngoặc đơn. Về những lời thuyết minh hoặc hướng dẫn thêm, ở những chỗ có đánh dấu "*lựa chọn tự do*" thì tuỳ thời điểm mà người kiểm tra có thể thêm vào. Lời hướng dẫn có thể được lặp lại nhiều lần: đối với trẻ ở lớp lớn có khi không cần thiết lắm, nhưng với trẻ lớp nhỏ thì có trường hợp cần phải nhắc lại nhiều lần; lưu ý là lời hướng dẫn được lặp lại phải giống như trong sách hướng dẫn, không được thay đổi cách nói hay dùng từ gợi ý.

Đối với trẻ mẫu giáo và lớp 1, nên có khoảng nghỉ 5 –10 phút giữa các nhóm bài kiểm tra. Tốt nhất là nên giải lao sau khi làm xong Nhóm bài kiểm tra II. Theo kinh nghiệm, với đối tượng trẻ nhỏ, nên tiến hành trắc nghiệm với số lượng bài kiểm tra ít và kết thúc luôn, không có nghỉ giải lao. Tuy nhiên, việc này sẽ do người kiểm tra phán đoán và quyết định.

Lưu ý trẻ là các em chỉ được bắt đầu làm bài khi người kiểm tra đã hướng dẫn xong. Sau khi kết thúc mỗi bài kiểm tra, cần phải kiểm tra xem các em đã đặt bút chì xuống hết chưa.

Không được dùng những lời động viên như: "Các em làm giỏi quá!", "Em làm đúng rồi đó!", "Các em đã làm cẩn thận lắm!", v.v.

Lưu ý các em là không được nhìn sang bài của bạn khác. Kiên quyết giữ nghiêm điều này (có thể dùng những thứ như bảng giấy để làm vách ngăn giữa các em).

4- Các chú ý ở trường hợp làm trắc nghiệm cá nhân:

Ở trường hợp trắc nghiệm cá nhân, cách hướng dẫn có tính mềm dẻo hơn; chẳng hạn như chúng ta sẽ dễ dàng thấy được là các em đã hiểu lời hướng dẫn hay chưa và cũng có khi không cần thiết phải nhắc lại lời hướng dẫn hay làm mẫu lại cho các em xem. Nhưng nhất thiết không được cung cấp cho các em một sự hỗ trợ đặc biệt hay lời hướng dẫn thêm nào khác. Thông thường, một trường hợp trắc nghiệm cá nhân kéo dài từ 30 – 40 phút. (Chú ý: Những hướng dẫn làm bài trắc nghiệm ở phần sau được thuyết minh theo tiêu chuẩn của trường hợp trắc nghiệm tập thể).

5. Các chú ý ở trường hợp làm trắc nghiệm cho trẻ khuyết tật:

Đối với trẻ khuyết tật và trẻ có vấn đề về hành động, đương nhiên là chúng ta phải tiến hành trắc nghiệm cá nhân. Trắc nghiệm Frostig này cho phép hạn chế việc sử dụng ngôn ngữ đến mức thấp nhất. Đối với trẻ khiếm thính hay trẻ nghe khó có thể tiến hành kiểm tra bằng dấu tay hoặc cử chỉ. Trắc nghiệm Frostig này cũng có thể sử dụng cho trẻ bại não. Ở trường hợp này, người kiểm tra nhất thiết phải là người có nhiều kinh nghiệm và thông suốt các vấn đề sẽ kiểm tra. Và với đối tượng trẻ này, việc có nên kiểm tra Nhóm bài kiểm tra I hay không còn tuỳ thuộc vào phán đoán lâm sàng của bản thân người kiểm tra. Có thể coi mục đích của việc trắc nghiệm là để giúp ích cho việc đánh giá mức độ khuyết tật vận động hay lên chương trình rèn luyện đặc biệt cho trẻ; nên nếu thấy rằng bài trắc nghiệm có thể sẽ

làm cho trẻ cảm thấy bất an hoặc không hài lòng với bản thân thì không nên tiến hành. Đối với trẻ khuyết tật nặng về vận động, có thể cho trẻ chỉ tay hoặc dùng ngón tay đồ lên hình.

Khi tiến hành kiểm tra trẻ có rối loạn hành vi hay có cảm giác bất an nặng, hoàn toàn phải dựa vào phán đoán lâm sàng của người kiểm tra. Khi hướng dẫn, người kiểm tra phải tuân thủ theo những gì được ghi trong sách hướng dẫn và không được vi phạm nguyên tắc cho điểm. Ngoài việc động viên trẻ, hướng dẫn trẻ bằng thái độ nghiêm túc, quan sát kỹ các thao tác trẻ thực hiện, chỉ để những vật trẻ đang sử dụng trên mặt bàn, còn cần phải có giờ giải lao thường xuyên để trẻ nghỉ tay và cảm thấy thoải mái.

Thời gian gần đây, có một vài nghiên cứu về việc sử dụng trắc nghiệm Frostig này để trắc nghiệm tập thể (ở qui mô nhỏ) cho đối tượng trẻ chậm phát triển trí tuệ. Ở trường hợp trẻ chậm phát triển trí tuệ, nên sử dụng cả tuổi thật và tuổi trí tuệ để tính điểm đánh giá và chỉ số tri giác. Theo các nghiên cứu thực tiễn gần đây, việc tính điểm đánh giá và chỉ số tri giác trên cơ sở tuổi trí tuệ sẽ rất có ích cho giáo viên trong việc rèn luyện học sinh, bởi vì nó chỉ ra chính xác các nhóm bài kiểm tra cần thiết để luyện tập.

6.Các chú ý khác:

Trước khi bắt đầu kiểm tra cần xem các em đã hiểu lời hướng dẫn hết chưa. Người kiểm tra thuyết minh bằng cách viết lên bảng hay đưa các thẻ hình cho các em xem. Nhắc nhở các em là không được sử dụng gôm tẩy hoặc chỉnh sửa bài làm (cho các em sử dụng loại bút chì không có gôm). Ngoài ra, còn cần phải làm cho các em hiểu là với hầu hết ở các bài làm, các em không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy mà phải vẽ một đường liên tục.

Về giấy kiểm tra, chỉ nên mở sẵn trang các em sắp sửa làm; bảo các em gấp trang đã làm xong lại. Lưu ý: để các em không bị phân tâm vì nhìn thấu thấy trang giấy kiểm tra kế tiếp, ta có thể dùng tờ giấy trắng đặt giữa hai trang giấy kiểm tra.

Bút chì và bút chì sáp phải được chuốt nhọn kỹ càng, vì nếu đường vẽ của các em quá to sẽ làm sai lệch kết quả của bài kiểm tra.

Với trẻ 3 – 5 tuổi (lớp nhỏ) chỉ cho các em sử dụng bút chì sáp. Tuy sự nhận biết về màu sắc không phải là đối tượng để tính điểm, nhưng cũng nên chú ý là có bài kiểm tra yêu cầu phải sử dụng 2 màu trở lên do đó cũng phải biết phân biệt.

Làm bài từ trái qua phải, dù trẻ thuận tay trái hay tay phải. Trẻ không được quay ngược tờ giấy kiểm tra. Nhấn mạnh với tất cả các em về việc phải làm bài từ trái qua phải.

Với những trẻ được nhận xét là không cần thiết phải làm bài kiểm tra thêm nữa thì có thể không phải tiến hành các Bài kiểm tra Ia5, Ib9, Ic, Id, Ie, Ivb, Vc, Vd, Ve.

CHƯƠNG 3

CÁC ĐIỂM CHÍNH CỦA BÀI KIỂM TRA

Phát vật liệu đã chuẩn bị cho từng trẻ. Sau đó, sẽ nói thế này: "Các em ơi! Các em chưa được mở tập đâu. Từ bây giờ chúng ta sẽ cùng chơi trò chơi với nhau nhé. Các em hãy chú ý nghe và làm đúng như lời cô (thầy) hướng dẫn. - (Lúc này, người trợ lý sẽ chú ý nhìn xem các em đã ghi tên vào tập đầy đủ chưa) - Sau khi cô (thầy) nói "Bắt đầu", các em sẽ cùng giở tập ra và làm nhé!"

NHÓM BÀI KIỂM TRA I: SỰ KẾT HỢP GIỮA THỊ GIÁC VÀ VẬN ĐỘNG

Vật liệu: Bút chì đen 2B và bút chì màu đỏ (bút chì sáp cho trẻ em dưới 5 tuổi - trong hướng dẫn của các phần sau, có chỗ gọi chung là bút chì).

Ở bài kiểm tra này, các em thường nhấc bút ra khỏi giấy kiểm tra trước khi vẽ xong, mặc dù đã được lưu ý. Người kiểm tra, ngoài việc nhắc nhỡ các em khi làm mẫu trên bảng cũng cần phải nhắc lại lưu ý này ngay trước khi các em bắt đầu làm một bài kiểm tra.

Việc nhắc nhỡ này nhằm giúp đỡ các em làm đúng yêu cầu; nhưng cũng như sẽ nói ở chương về cách tính điểm, nếu trẻ nhấc bút ra khỏi tờ giấy nhưng có thể vẽ tiếp được, không bỏ giữa chừng hoặc không làm cho đường vẽ bị gãy góc thì vẫn không bị trừ điểm.

Trong lúc làm bài, không cho phép trẻ quay ngược tờ giấy kiểm tra để vẽ đường thẳng hoặc đường cong. Trong trường hợp trẻ nhất định làm, không nghe theo lời hướng dẫn thì không cho điểm bài đó.

Nếu trẻ bắt đầu đường vẽ từ phải qua trái hay từ dưới lên trên, phải bắt trẻ dừng lại; nhưng cách vẽ thế này không ảnh hưởng đến cách tính điểm.

BÀI 1: CON CHUỘT

Người kiểm tra giơ cao tờ giấy kiểm tra sao cho tất cả học sinh đều nhìn thấy rõ, và nói: "Các em hãy giở đến trang số 1. Ở đây có con chuột (*chỉ tay vào hình con chuột ở đầu đường hầm*), đường hầm (*dùng ngón tay vẽ dọc theo phía trong hình vẽ đường hầm*) và cục kẹo (*chỉ tay vào hình cục kẹo ở cuối đường hầm*). Các em hãy vẽ một đường sao cho con chuột có thể theo đó chạy đến chỗ để cục kẹo mà không bị đụng vào vách của đường hầm hay là bị dừng lại giữa đường. Bây giờ các em hãy nhìn xem cô (thầy) vẽ nhé!"

Người kiểm tra vẽ lên bãng cho học sinh xem (*bắt đầu vẽ từ giữa thân con chuột đến giữa cục kẹo*). Người kiểm tra cầm bút chì giơ lên cao và nói: "Các em hãy cầm bút chì giơ lên cho cô (thầy) xem!". Kiểm tra thấy tất cả các em đã giơ bút chì lên hết rồi, thì nói tiếp: "Nào, các em hãy vẽ đi! Hãy giúp cho con chuột chạy qua hết đường hầm và đến được chỗ cục kẹo nhé! Không để cho con chuột đụng vào vào hai vách của đường hầm. Nhớ vẽ đường thẳng và không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy."

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 2: CÁI NHÀ

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Ở đây có 1 căn nhà (*chỉ tay vào căn nhà bên trái*), ở đây cũng có 1 căn nhà (*chỉ tay vào căn nhà bên phải*). Khi cô (thầy) nói "Bắt đầu", các em hãy cầm bút chì lên và vẽ đường thẳng đi từ căn nhà này đến căn nhà kia. Hãy vẽ ở giữa đường. Không được nhấc bút chì ra khỏi tờ giấy và cũng không được đụng vào 2 bên lề đường. Nào, bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 3: CÁI CÂY

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Nào, lần này chúng ta đi đến con đường có trồng cây (*chỉ tay hình vẽ*). Các em sẽ vẽ đường nối từ cây này đến cây kia (*chỉ tay minh họa*). Hãy cầm bút chì lên và vẽ ở giữa đường đi. Các em không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy và cũng không được vẽ lùi lại. Bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 4: XE Ô TÔ VÀ NHÀ ĐỂ XE

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Ở đây có chiếc xe ô tô (*chỉ vào xe ô tô*). Xe ô tô sẽ chạy ở đường nào để vào được nhà để xe (*chỉ vào nhà để xe*)? Các em hãy vẽ đường đó bằng bút chì. Chú ý không để đường vẽ lấn ra ngoài đường lộ và không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy. Nào, bắt đầu!"

Lựa chọn tự do:
"Bút chì không được rời khỏi tờ giấy. Chú ý không vẽ lùi lại. Cầm bút chì lên! Nào, các em hãy làm đi!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

✧ Đến đây, trường hợp nào được xem là không cần thiết làm tiếp các bài tiếp theo thì cho dừng lại và tiến hành Nhóm bài kiểm tra VI.

BÀI 5: NHÂN VẬT

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Ở đây có 2 bạn, bạn gái ở đầu đường và bạn trai ở cuối đường (*chỉ tay vào từng người*). Bạn gái sẽ đi về phía bạn trai; không dừng lại giữa đường. Các em hãy vẽ đường đi của bạn gái, không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy, cố gắng vẽ sao cho đường vẽ nằm ở giữa đường đi. Nào, bắt đầu!"

Lựa chọn tự do:
"Không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy. Không được vẽ lùi lại. Nào, các em cầm bút lên và làm đi".

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

"Nào, chúng ta giở trang tiếp theo."

BÀI 6: ĐƯỜNG CONG

Đây là trò chơi mới, nhưng vẫn phải theo các quy định giống như những ở các bài trước.

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: " Đây là đường đi; phải đi từ đầu này đến đầu này (*lần lượt chỉ vào hai đầu con đường*), cố gắng giữ để không đụng vào 2 bên lề đường. Các em hãy vẽ một đường vẽ bằng bút chì bên trong đường đi; bắt đầu từ đây và dừng lại ở đây (vẽ bằng ngón tay từ đầu này đến đầu kia con đường)."
Người kiểm tra dùng ngón tay chỉ cho học sinh xem điểm bắt đầu và điểm kết thúc của đường vẽ. Kiểm tra xem các em đã hiểu hết chưa.
"Các em không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy nha! Nào, bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 7: ĐƯỜNG UỐN KHÚC

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Đây là con đường uốn khúc; các em hãy vẽ một đường vẽ bên trong giống như đã làm khi nãy. Đừng nhấc bút ra khỏi tờ giấy. Nào, bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 8 ĐƯỜNG GẤP KHÚC

"Nào, các em hãy nhìn con đường gấp khúc này. Hãy làm giống như bài trước. Chuẩn bị. Không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy. Bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

✧Trường hợp nào được xem là không cần thiết làm các bài tiếp theo thì cho dừng lại ở đây và làm tiếp nhóm bài kiểm tra II.

BÀI 9: QUẢ BÓNG

(Màu của đường vẽ: màu đỏ)

Sau khi vẽ lên bảng cho học sinh xem, giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Các em hãy nhìn lên đây. Cô (thầy) sẽ vẽ một đường bằng phấn đỏ đè lên đường vẽ sẵn (làm thử cho học sinh xem). Nào, các em cũng cầm bút chì đỏ lên và vẽ một đường màu đỏ đè lên đường màu

đen. Nhớ là không được dừng lại giữa chừng hay vẽ lùi lại. Không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy."

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

"Nào, chúng ta sang trang tiếp theo."

BÀI 10: CÁI CHẤM

Người kiểm tra giơ cao tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Đây là trò chơi mới. Ở đây có hai cái chấm, đúng không? Từ chấm này đến chấm kia, các em hãy vẽ đường thẳng sao cho đường đó không dừng lại giữa chừng hay đi quá lố. Các em hãy xem cách cô (thầy) làm."

Vẽ lên bảng cho học sinh xem (từ trái sang phải).

"Cô (thầy) đã vẽ được đường thẳng rồi đấy; bắt đầu từ chấm này và kết thúc ở chấm này. Không vẽ lố ra ngoài hay dừng lại ở giữa chừng. Nào, các em nhìn vào tập của mình đi. Ở đây có hai cái chấm nè! (*chỉ tay*). Các em cũng vẽ đường thẳng vào tập giống như cô (thầy) đã làm. Đừng vẽ đường dài quá. Chú ý không nhấc bút ra khỏi tờ giấy. Bắt đầu!"

✧ *Người kiểm tra phải nhấn mạnh việc vẽ đường đúng từ chấm này và kết thúc ở chấm kia cho học sinh. Nếu trẻ không thực hiện đúng thì không cho điểm.*

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

✧ Từ Bài 10 đến Bài 16, người kiểm tra không được dùng ngón tay vẽ đường thẳng giữa hai chấm hay hai hình vẽ. Có thể chỉ vào 2 hình vẽ cùng một lúc nhưng không được vẽ đường nối 2 hình vẽ.

BÀI 11: NGÔI SAO

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Nào, các em hãy nhìn vào 2 ngôi sao này. Các em cũng vẽ đường thẳng giống như lúc nãy. Nào, bắt đầu!"

Khi các em làm xong, người kiểm tra nói: ***"Chúng ta lật tiếp đến trang sau"***

BÀI 12: NGƯỜI TUYẾT

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Các em nhìn vào hình 2 người tuyết này xem. Lấy tay sờ thử vào hình ở trên đi, rồi sờ tiếp vào hình ở phía dưới nữa. Các em hãy vẽ đường thẳng từ hình người tuyết ở trên đến hình người tuyết ở dưới. Không được nhấc bút

ra khỏi tờ giấy khi chưa vẽ xong. Các em hãy bắt đầu vẽ từ chỗ hình người tuyết ở trên và kết thúc đúng ở chỗ hình người tuyết ở dưới."

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 13: CÁI CÂY

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Ở đây có 2 cái cây. Các em hãy vẽ đường thẳng từ cái cây ở trên đến cái cây ở dưới. Các em chú ý không vẽ lố ra ngoài hình cái cây. Nhớ làm đúng theo lời cô (thầy) dặn. Nào, bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

"Giở ra trang tiếp theo"

BÀI 14: 2 CÁI CHẤM

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Trong hình tứ giác này có 2 cái chấm (chỉ tay vào chấm bên trái trước, chấm bên phải sau). Các em lấy tay sờ vào chấm bên này (*bên trái*). Tiếp theo các em hãy sờ vào chấm bên kia (*bên phải*). Rồi, các em hãy vẽ đường từ chấm này đến chấm kia. Hãy bắt đầu đúng ở chấm đầu tiên và kết thúc đúng ở chấm thứ hai. Chú ý không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy và vẽ lố ra ngoài chấm. Bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 15: 3 CÁI CHẤM

Người kiểm tra giơ tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Ở hình tứ giác này có 3 cái chấm (*chỉ tay vào các chấm từ trái sang phải*). Các em hãy sờ vào chấm đầu tiên (*phía dưới, bên trái*), sau đó sờ tiếp vào chấm thứ 2 (*ở giữa*), chấm thứ 3 (*ở trên, bên phải*). Làm như vầy nè." Người kiểm tra sờ vào các chấm tuần tự từ trái qua phải cho các em xem. "Các em không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy. Hãy vẽ đường thẳng từ chấm thứ nhất đến chấm thứ hai rồi từ chấm thứ hai đến chấm thứ 3. Nhớ là nối các chấm bằng đường thẳng. Nào, bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

Bài 16: 3 CÁI CHẤM

"Trong hình tứ giác này cũng có 3 cái chấm (chỉ tay vào từ trái qua). Các em hãy lấy tay sờ thử đi." Làm cho học sinh xem, và nói tiếp: "Các em hãy vẽ cho cô (thầy) đường thẳng giống như lúc nãy. Nào, bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

Hết Nhóm bài kiểm tra I

"Nào, chúng ta giở ra trang tiếp theo."

NHÓM BÀI KIỂM TRA II: HÌNH VẼ VÀ NỀN

Vật liệu: 4 cây bút chì màu với bốn màu khác nhau (hoặc bút chì sáp cho trẻ dưới 5 tuổi).
Vật liệu để thuyết minh: 7 thẻ hình, gồm các hình tam giác, chữ nhật, chữ thập, mặt trăng, ngôi sao, con diều, quả trứng.

CÁC CHÚ Ý THÔNG THƯỜNG:

1. Khi cho học sinh xem các thẻ hình, không để thẻ hình ở chiều giống với hình trong giấy kiểm tra; ví dụ như: để thẻ hình tam giác ngược đầu như thế này ∇, chứ không được để thuận chiều thế này Δ.

2. Trước khi bắt đầu các bài kiểm tra, không được quên nhắc nhở: "Các em không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy. Các em hãy đồ đúng lên đường vẽ sẵn. Sau khi vẽ xong hình tam giác, các em để bút chì xuống bàn."

3. Cho học sinh xem hình minh học hay thẻ hình ở mỗi bài kiểm tra, nhưng trước khi học sinh bắt đầu làm bài, người kiểm tra phải xoá hình vẽ minh họa và cất thẻ hình đi.

4. Trong tất cả các bài kiểm tra, cần làm cho học sinh hiểu rõ là phải vẽ đường liên tục và khi đang vẽ giữa chừng không được nhấc bút ra khỏi tờ giấy.

BÀI 1: HÌNH TAM GIÁC

(Màu đồ lên đường vẽ: màu xanh dương)

"Đây là trò chơi mới. Đây là trò chơi để tìm ra một cái gì đó. Các em có biết hình tam giác là hình như thế nào không? Đó là hình như thế này nè." Vẽ hình tam giác lên bảng, và nói tiếp: "Các em có hiểu cụm từ "*đồ theo đường vẽ*" không? Đó là dùng bút chì màu vẽ đè lên đường vẽ hình tam giác này; không tô màu ở phía trong. Bây giờ cô (thầy) sẽ đồ theo đường vẽ của hình tam giác này. Các em xem nhé." Làm cho học sinh xem.

Ở bài kiểm tra này, việc làm cho các em hiểu ý nghĩa của cụm từ "*đồ theo đường vẽ*" là rất quan trọng. Chúng ta sẽ sử dụng thống nhất và liên tục cụm từ này cho đến hết Nhóm bài kiểm tra II. Phải chú ý đến điều này, bởi vì nếu dùng cụm từ "*vẽ đường quanh hình vẽ*" thì có thể học sinh sẽ vẽ hình tròn bao quanh hình vẽ.

"Cô (thầy) đã đồ theo đường vẽ hình tam giác trên bảng rồi đó. Cô (thầy) đã làm rất cẩn thận và cũng đã không nhấc viên phấn ra khỏi bảng. Các em có nhìn thấy hình tam giác ở đây không?" Đưa cho học sinh xem Bài 1.

Người kiểm tra tuyệt đối không được dùng ngón tay hay bút chì để chỉ, phải dùng cả bàn tay khi thuyết minh.

"Các em hãy lấy bút chì màu xanh và đồ theo đường vẽ hình tam giác đi. Đồ xong, các em để bút chì (bút chì sáp) xuống. Nào, bắt đầu!"

Trước khi bắt đầu, với trẻ nhỏ, người kiểm tra có thể bảo các em giơ bút chì lên, kiểm tra xem từng em có chọn đúng màu hay chưa.

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 2: HÌNH CHỮ NHẬT

(Màu đồ lên đường vẽ: màu đỏ)

"Nào, lần này thì ở đây có hình giống như cái hộp dài." Cho học sinh xem thẻ hình, và nói tiếp: "Trong hình vẽ này (*chỉ vào hình*) có hình cái hộp dài và hình tam giác. Các em hãy dùng bút chì màu đỏ đồ lên đường vẽ hình cái hộp dài, nhớ chỉ đồ lên đường vẽ hình cái hộp dài thôi nhé." Cất thẻ hình vào hoặc nếu có vẽ hình trên bảng thì xóa bảng. "Các em hãy tìm hình vẽ cái hộp dài và đồ lên đường vẽ nó. Nhớ là không được nhấc bút chì ra khỏi tờ giấy. Nào, bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 3: HÌNH CHỮ THẬP

(Màu đồ lên đường vẽ: màu đỏ)

"Trong hình vẽ này có hình chữ thập và các hình khác. Các em hãy dùng bút chì màu đỏ và chỉ đồ lên đường vẽ hình chữ thập mà thôi."

Những hướng dẫn còn lại giống ở như Bài 2.

BÀI 4: HÌNH MẶT TRĂNG

(Màu đồ lên đường vẽ: màu trà)

Thay thẻ hình "hình chữ thập" bằng thẻ hình "hình mặt trăng". Các hướng dẫn giống như ở Bài 3.

Trong bài này phải cho học sinh sử dụng bút chì màu trà.

"Nào, chúng ta sang trang tiếp theo"

Về Bài 5 và Bài 6:

Ở 2 bài này, cả hai đều yêu cầu "*đồ theo đường vẽ hình ngôi sao*". Người kiểm tra phải lưu ý để học sinh không bị nhầm lẫn. Dùng tờ giấy kiểm tra chỉ cho học sinh biết phải làm bài nào trước tiên. Sau khi học sinh làm xong Bài 5, nhìn xem các em đã đặt bút xuống hết chưa. Khi chưa có tín hiệu của người kiểm tra, các em không được làm tiếp Bài 6. Người kiểm tra nhấn mạnh bút màu nào sẽ được sử dụng trong câu này; có thể làm bằng cách vừa nói tên màu bút vừa đưa đúng bút màu đó lên cho học sinh xem và bảo học sinh cầm bút có màu giống với màu của bút của người kiểm tra giơ lên; kiểm tra lại xem đúng chưa.

BÀI 5: 2 HÌNH NGÔI SAO

(Màu đồ lên đường vẽ: xanh lá cây và đỏ)

"*Đây là hình ngôi sao*", người kiểm tra vừa nói vừa cho học sinh xem thẻ hình. Sau đó chỉ vào tờ giấy kiểm tra, nói tiếp: "Ở đây có 2 hình ngôi sao. Các em hãy lấy bút chì màu xanh lá cây và đồ lên đường vẽ của 1 hình ngôi sao. Chú ý không nhấc bút ra khỏi tờ giấy." Sau khi các em đồ xong, nói: "Nào, các em đặt bút xuống. Tiếp theo hãy dùng bút chì màu đỏ và đồ theo đường vẽ của hình ngôi sao còn lại."

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 6: 4 HÌNH NGÔI SAO

(Màu đồ lên đường vẽ: xanh lá cây, trà, xanh dương và đỏ)

Người kiểm tra chỉ vào hình ở Bài 6, nói: "Ở đây có 4 hình ngôi sao." Các câu hướng dẫn tiếp theo giống như ở Bài 5. Lưu ý học sinh phải sử dụng 4 bút chì màu (hoặc 4 bút chì sáp) có màu khác nhau để đồ lên đường vẽ 4 hình ngôi sao. Thứ tự sử dụng bút chì màu: xanh lá cây, trà, xanh dương, đỏ.

BÀI 7: HÌNH CON DIỀU

(Màu đồ lên đường vẽ: xanh dương)

Người kiểm tra chỉ vào hình ở bài 7, nói: "Ở đây có trái banh (*chỉ vào hình tròn bao quanh*); người ta bỏ vào trong đây rất nhiều con diều. Con diều có hình dáng như thế này này." Cho học sinh xem thẻ hình, nói tiếp: "Các em hãy lấy bút chì màu xanh đồ lên đường vẽ hình tất cả các con diều có ở trong đây. Các em chỉ đồ lên đường vẽ hình con diều thôi, không được đồ lên đường vẽ bất cứ hình nào khác. Nào, bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 8: HÌNH QUẢ TRỨNG

(Màu đồ lên đường vẽ: xanh lá cây)

Người kiểm tra chỉ vào hình vẽ ở Bài 8, nói các lời chỉ dẫn giống như ở Bài 7, thay từ "hình con diều" bằng từ "hình quả trứng". Cho học sinh xem thẻ hình. Ở bài này cho học sinh sử dụng bút chì (hay bút sáp) màu xanh lá cây.

Kết thúc Nhóm bài kiểm tra II

Tiếp tục cho các em làm bài kiểm tra kế tiếp sau khi đã thu hồi các vật dụng không cần dùng cho bài kiểm tra đó.

NHÓM BÀI KIỂM TRA III: TÍNH BẤT BIẾN CỦA HÌNH DẠNG

Vật liệu: chuẩn bị cho mỗi học sinh được kiểm tra 2 cây bút chì màu (xanh lá cây và trà). (Bút chì sáp cho các em dưới 5 tuổi.)
Ngoài ra cần có các thẻ hình: hình tròn, hình quả trứng, hình chữ nhật, hình vuông.

"Đây là trò chơi mới."

BÀI KIỂM TRA III a – 1: HÌNH TRÒN

(Màu đồ lên đường vẽ: xanh lá cây)

Người kiểm tra giơ cao các thẻ hình tròn và hình quả trứng cho học sinh xem; chỉ vào hình tròn và nói như sau: "Đây là quả bóng tròn. Còn cái này là quả trứng (*chỉ vào hình quả trứng*). Trên trang này có vài quả bóng tròn." Giơ cao tờ giấy kiểm tra (*xoè cả bàn tay chỉ toàn bộ trang giấy*), nói: "Các em hãy cố gắng tìm ra thật nhiều quả bóng tròn và dùng bút chì màu xanh lá cây đồ lên đường vẽ quả bóng đó; không được tô màu bên trong. Không được đồ lên những hình quả trứng giống như hình này (*chỉ tay vào hình quả trứng*). Nào, bắt đầu!"

Người kiểm tra phải thu dọn các thẻ hình trước khi học sinh bắt đầu làm, và nhắc lại: "Không được đồ lên đường vẽ hình quả trứng. Chỉ đồ lên đường vẽ hình quả bóng tròn thôi nhé!"

Có thể có trường hợp trẻ dừng lại sau khi đã tìm được 1 hoặc 2 hình theo chỉ dẫn. Khi này, người kiểm tra tránh làm cho trẻ có cảm giác thất bại hoặc cảnh báo để trẻ tìm tiếp các hình còn lại, chỉ nên lặp lại nhiều lần câu khuyến khích "Các em tìm thử xem có bao nhiêu hình tròn.".

Trước khi học sinh làm xong trang đó, người kiểm tra nói: "Em nào làm xong hãy đặt bút chì xuống bàn."

Trường hợp trắc nghiệm tập thể, nếu có có 1 học sinh làm bài chậm hơn các bạn, người kiểm tra cho học sinh đó dừng lại và làm tiếp các bài sau.

BÀI KIỂM TRA III a – 2: HÌNH VUÔNG

(Màu đồ lên đường vẽ: .trà)

Trước tiên, vừa cho các em xem thẻ hình vuông và thẻ hình chữ nhật, vừa nói: "Cái này là hình vuông (chỉ vào thẻ hình vuông). Các em hãy nhìn xem: chiều dài của 4 đường này bằng nhau, đúng không? Còn cái này là hình chữ nhật, chiều dài của 4 đường này không bằng nhau (*chỉ cho các em xem*)." Giơ cao tờ giấy kiểm tra, nói tiếp: "Ở trang này có các hình vuông, hình chữ nhật và các hình khác nữa. Nào, hãy nhìn vào tập của các em đi. Cố gắng tìm và đồ lên đường vẽ hình vuông. Không được đồ lên những hình không phải là hình vuông: không được đồ lên đường vẽ hình chữ nhật, những hình khác hay những đường lượn

sóng. Chỉ đồ lên đường vẽ hình vuông. Thử xem các em sẽ tìm được bao nhiêu hình vuông nhé! Nào, các em hãy dùng bút chì màu trà và bắt đầu."

Giống như ở bài kiểm tra trước, lặp lại nhiều lần câu nói: "Các em tìm thử xem có bao nhiêu hình vuông?"

Khi học sinh làm xong (có thể còn 1-2 em chưa làm xong), người kiểm tra nói: "Em nào làm thì đặt bút xuống bàn." Nếu có học sinh nào làm chậm hơn các bạn thì người kiểm tra cũng bảo các em đó dừng lại; sau đó sẽ cho các em làm tiếp các bài kiểm tra kế tiếp.

"Nào, chúng ta hãy giở sang trang tiếp theo. Ở đây còn có nhiều hình hơn nữa. Chúng ta tìm tiếp hình tròn và hình vuông nhé!"

BÀI KIỂM TRA III b – 1: HÌNH TRÒN

(Màu đồ lên đường vẽ: xanh lá cây)

Người kiểm tra lặp lại hướng dẫn và cho các em xem các thẻ hình như đã làm ở Bài kiểm tra III a – 1.

BÀI KIỂM TRA III b – 2: HÌNH VUÔNG

(Màu đồ lên đường vẽ: trà)

Chỉ dẫn giống như ở Bài kiểm tra III a – 2.

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã vẽ xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

Kết thúc Nhóm bài kiểm tra III

NHÓM BÀI KIỂM TRA IV: TƯ THẾ TRONG KHÔNG GIAN

Vật liệu: - 1 cây bút chì 2B (cho trẻ trên 5 tuổi) hoặc là bút chì sáp (cho trẻ dưới 5 tuổi).
- Thẻ hình.

"Nào, chúng ta cùng nhìn vào tập." Người kiểm tra giơ cao thẻ hình mũi tên, nói: "Các em hãy nhìn kỹ hình các mũi tên này nhé. Chỉ có một mũi tên khác với các mũi tên còn lạ: nó quay về hướng khác (*chỉ tay vào hình*). Các em sẽ đánh dấu (x) thế này vào chỗ mũi tên khác duy nhất đó (*chỉ tay vào hình*).

Ở trường hợp kiểm tra tập thể, sau khi hỏi và nghe cả lớp trả lời đâu là mũi tên khác biệt, người kiểm tra cho 1 học sinh giải thích lý do khác biệt thì càng tốt. Các bài ở nhóm này nên được tiến hành nhanh.

BÀI 1: CÁI BÀN

Người kiểm tra giơ cao tờ giấy kiểm tra lên cho học sinh xem, và nói: "Các em hãy nhìn vào hình vẽ ở hàng đầu tiên (*chỉ tay vào hình*). Đây là cái bàn. Hầu hết mấy cái bàn quay đúng về phía trên nhưng có duy nhất một cái quay ngược lại. Các em hãy đánh dấu (x) vào chỗ cái bàn quay ngược đó. Nào, bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã làm xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 2: CÁI GHẾ

Người kiểm tra giơ cao tờ giấy cho học sinh xem, và nói: "Các em hãy nhìn vào hình vẽ này. Đây là cái ghế. Hầu hết các cái ghế đều quay về một phía nhưng có duy nhất 1 cái lại quay về hướng ngược lại. Hãy tìm và đánh dấu (x) vào cái ghế đó."

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã làm xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 3: MẶT TRĂNG

Thuyết minh giống ở bài trước.

BÀI 4: CÁI THANG

Thuyết minh giống ở bài trước.

Trường hợp nào được xem là không cần thiết làm kiểm tra tiếp thì cho dừng lại ở đây và sang Nhóm bài kiểm tra V.

"Nào, chúng ta hãy cùng nhìn vào tập." Người kiểm tra giơ cao thẻ hình cho học sinh xem, và nói: "Các em hãy nhìn kỹ hình vẽ cô bé đầu tiên. Cô bé ở trong khung này nè. Tiếp theo hãy nhìn vào hình vẽ các cô bé ở bên đây, trong các cô bé này, có 1 cô bé giống hệt với cô bé ở trong khung (*chỉ tay vào hình*): cả 2 cùng quay về một hướng." Chỉ vào thẻ hình cho học sinh xem. "Các cô bé kia quay về hướng khác, chỉ có cô bé này là giống với cô bé ở trong khung (*chỉ tay vào hình*) nên ta đánh dấu (x) vào như thế này." Nói và đánh dấu cho các em xem.

Nếu giải thích có ví dụ cụ thể thì sẽ giúp các em dễ hiểu hơn. Ví dụ như nói là: "Cô bé ở trong khung đang quay về phía cửa sổ."

Tiếp theo, người kiểm tra giơ cao tờ giấy kiểm tra cho học sinh xem Bài 5.

BÀI 5: BÔNG HOA

"Nào, bây giờ các em hãy nhìn vào tập của mình. Trong đó có hình vẽ các bông hoa. Các em chỉ vào hình bông hoa ở trong khung cho cô (thầy) xem. Rồi, bây giờ các em hãy tìm trong các bông hoa phía bên phải một bông hoa giống hệt với bông hoa ở trong khung. Nào, cầm bút chì lên, tìm và đánh dấu (x) lên bông hoa đó."

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã làm xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 6: NGƯỜI TUYẾT

Thuyết minh giống như ở bài trên.

BÀI 7: QUẢ BÓNG

Người kiểm tra giơ cao tờ giấy kiểm tra lên, và nói:
"Ở đây có hình vẽ các quả bóng. Các em hãy chỉ tay vào quả bóng đầu tiên. Sau đó hãy nhìn vào bốn quả bóng bên phải, tìm và đánh dấu (x) vào quả bóng giống hệt quả bóng đầu tiên. Nào, bắt đầu!"

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã làm xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

BÀI 8: CÁI HỘP

Thuyết minh giống như ở bài trên.

Kết thúc Nhóm bài kiểm tra IV

NHÓM BÀI KIỂM TRA V: CÁC MỐI LIÊN HỆ TRONG KHÔNG GIAN

Vật liệu: * Trẻ dưới 5 tuổi: chuẩn bị bút chì sáp
* Trẻ trên 5 tuổi: chuẩn bị bút chì 2B

" Nào, các em hãy nhìn vào tập của mình đi!"

BÀI 1

Người kiểm tra giơ cao tờ giấy kiểm tra lên, và nói: "Các em nhìn thấy hình phía bên trái không? Ở đây có vẽ cây gậy với mấy cái chấm. Các em lấy tay đồ lên hình vẽ cây gậy thử xem. Bây giờ các em nhìn sang bên phải đi. Hình bên này có các cái chấm mà không có cây gậy. Các em hãy cầm bút chì lên và vẽ hình cây gậy sao cho giống hệt với cây gậy phía bên bên trái. Nào, bắt đầu! Các em làm khá lắm."

BÀI 2

"Nào, hãy nhìn vào hình vẽ bên trái này. Các em hãy vẽ vào hình phía bên phải sao cho nó giống hệt với hình phía bên trái."

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã làm xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

"Bây giờ chúng ta cùng nhìn vào tập."

BÀI 3

Giống như bài trên.

BÀI 4

Giống như bài trên.

Trường hợp nào được xem là không cần phải làm tiếp các bài kiểm tra thì cho dừng lại ở đây, kết thúc việc kiểm tra.

BÀI 5

Giống như bài trên.

BÀI 6

Giống như bài trên.

BÀI 7

"Trang này chỉ có 1 hình thôi. Ở phía bên phải, chúng ta vẽ hình giống như hình ở phía bên trái. Nào, bắt đầu! Khi nào vẽ xong, các em đặt bút chì xuống."

Kiểm tra thấy tất cả học sinh đã làm xong và đặt bút xuống hết rồi, mới bắt đầu bài kiểm tra kế tiếp.

Trường hợp nào được xem là không cần thiết làm các bài kiểm tra tiếp theo thì cho dừng lại ở đây và kết thúc việc kiểm tra.

BÀI 8

Giống như Bài 7.

Kết thúc Nhóm bài kiểm tra V

CHƯƠNG 4: CÁCH TÍNH ĐIỂM

Trắc nghiệm Frostig có cách tính điểm mang tính khách quan cao nhưng bắt buộc phải chú ý kỹ và tuân thủ các chỉ dẫn dưới đây. Tuy nhiên, đôi khi cũng phải dựa trên điều trực tiếp quan sát được khi tiến hành làm trắc nghiệm.

Theo thông lệ, việc tính điểm được tiến hành bởi chính người đã trực tiếp thực hiện là tốt nhất. Tuy nhiên, cũng không nhất thiết phải một người kiểm tra tính điểm hết tất cả các bài kiểm tra *(có thể chia ra để tính điểm)*. Việc tính điểm có thể mất khoảng 5 – 10 phút.

Ta ghi số điểm học sinh đạt được ở mỗi bài kiểm tra vào trang trong của tờ bìa sau của quyển tập để làm kiểm tra. Ở trang này, phần ngoài cùng (bên phải đường không liên tục) được dùng để chuẩn bị cho việc tính điểm. Đây là một bảng có 5 cột, mỗi cột mang số của nhóm bài kiểm tra; trong mỗi cột lại chia thành những ô từ trên xuống dưới mang số của các bài kiểm tra.

Ngoài Nhóm bài kiểm tra I và II ra, các nhóm còn lại đều có điểm tối đa là 1 điểm. Trong Nhóm bài kiểm tra I thì ngoài Bài 5 và Bài 9 có điểm tối đa là 1 điểm, các bài khác có điểm tối đa là 2 điểm. Trong Nhóm bài kiểm tra II thì từ Bài 1 đến Bài 4 điểm tối đa là 1 điểm, Bài 5 có điểm tối đa là 2 điểm, Bài 6 có điểm tối đa là 4 điểm, Bài 7 và Bài 8 có điểm tối đa là 5 điểm.

Người biên soạn đã chọn các ký hiệu:

(×) = 2 điểm (gạch tréo 2 đường vào ô nào, cho biết bài đó trẻ được 2 điểm)
(/) = 1 điểm (gạch tréo 1 đường vào ô nào, cho biết bài đó trẻ được 1 điểm)
Khi điểm đạt được là 0 thì không ghi gì vào ô điểm của bài đó.

Với các bài trong Nhóm bài kiểm tra II đạt 2 điểm, 4 điểm, 5 điểm, ta ghi ngay số điểm đạt được vào ô tương ứng.

Khi muốn biết số điểm của Trắc nghiệm Frostig, ta chỉ việc cộng điểm của các cột I, II, III, IV, V lại với nhau. Đối với việc ghi điểm của Nhóm bài kiểm tra III thì cần tuân thủ các chỉ dẫn đặc biệt có ghi trong phần liên quan đến Nhóm bài kiểm tra III.

NHÓM BÀI KIỂM TRA I: SỰ KẾT HỢP GIỮA THỊ GIÁC VÀ VẬN ĐỘNG

(Điểm tối đa: 30 điểm)

[Bài 1 – 4]

Điểm: (2) (1) (0)

2 điểm

Đường vẽ của trẻ là một đường liên tục từ hình vẽ này đến hình vẽ kia, hoặc là từ chỗ bắt đầu đến chỗ kết thúc của hai đường thẳng vẽ sẵn.

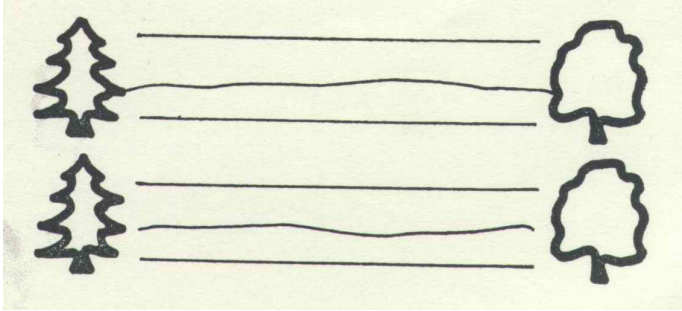

Dù cho trẻ có nhấc bút ra khỏi tờ giấy nhưng đường vẽ không bị đứt khúc, không bị gãy góc, không bị chia nhánh hay có nét vẽ hơi nghịch ngợm thì cũng không bị trừ điểm.

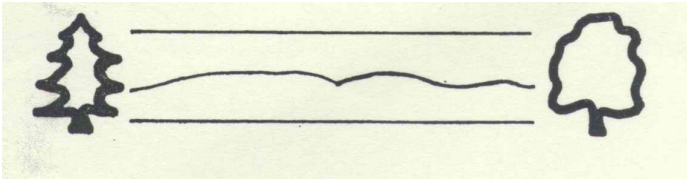

Đường vẽ của trẻ dẫu có uốn lượn hay như đường gợn sóng cũng không ảnh hưởng đến điểm số.

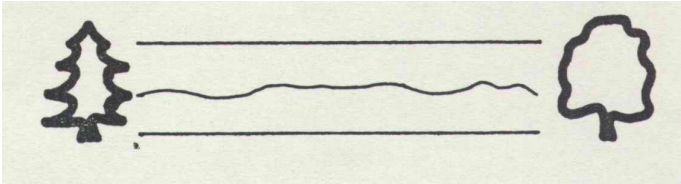

1 điểm

Đường vẽ của trẻ chạm vào đường thẳng vẽ sẵn từ 1 chỗ trở lên, có thể chạm đến mép ngoài của đường thẳng vẽ sẵn nhưng không được lố ra bên ngoài (*lố ra bên ngoài có nghĩa là có khoảng trống giữa đường thẳng vẽ sẵn và đường vẽ của trẻ*).

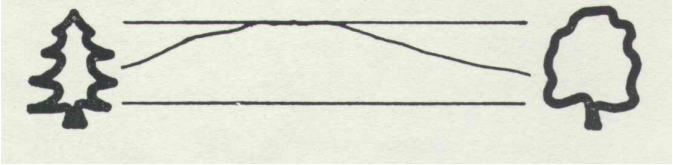

Đường vẽ của trẻ dài lố ra ngoài 2 hình vẽ ở cả hai đầu với khoảng lố nhỏ hơn 1,3 cm.

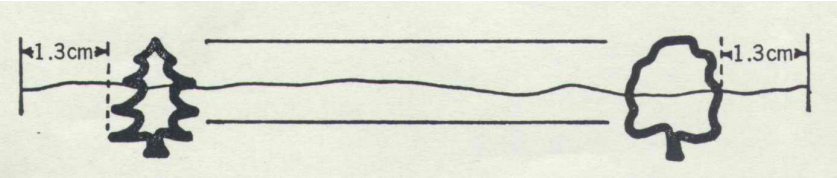

0 điểm

Đường vẽ vượt hẳn ra ngoài đường thẳng vẽ sẵn (lố ra ngoài).

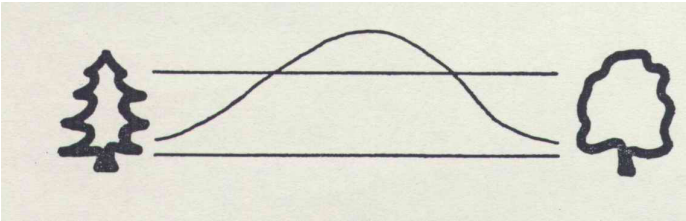

Đường vẽ bị đứt rõ ràng ở giữa hoặc bị gãy góc, chia nhánh.

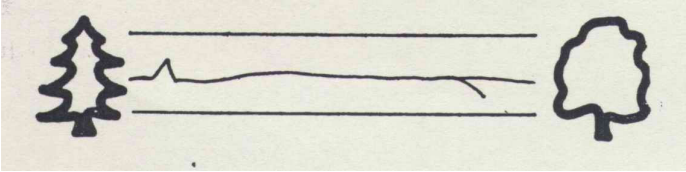

Đường vẽ lố ra ngoài 1 trong 2 hình vẽ ở hai đầu với khoảng lố lớn hơn 1,3cm.

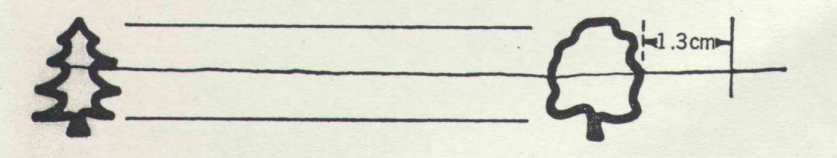

Đường vẽ nằm ở trong 2 đường thẳng vẽ sẵn và ngắn hơn 1 trong 2 đường thẳng vẽ sẵn từ 3mm trở lên.

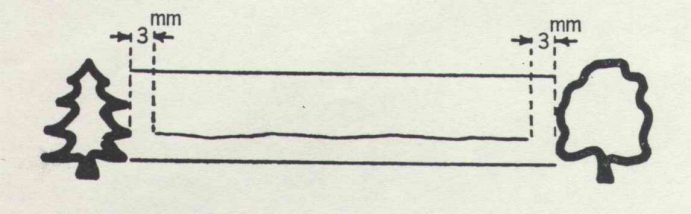

Đường vẽ bị nhăn dún, bôi xoá hay đứt khúc.

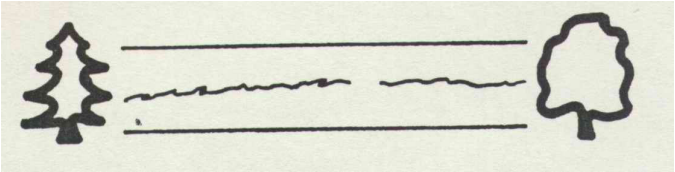

[Bài 5]
Điểm: 1 điểm

Cách tính điểm giống ở Bài 1 – 4 nhưng điểm tối đa là 1 điểm. Nếu đường vẽ có chạm vào đường thẳng vẽ sẵn nhưng không bị lố ra ngoài thì vẫn cho 1 điểm.

1 điểm

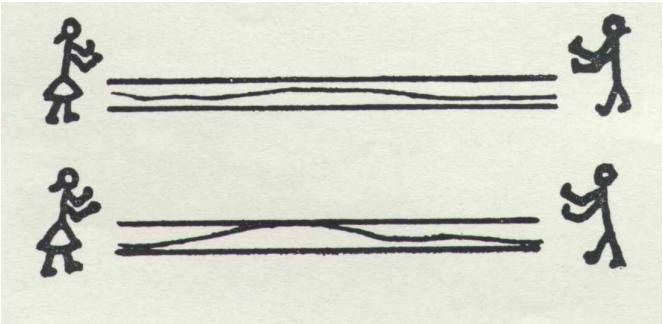

[Bài 6 – 8]
Điểm: (2) (1) (0)

Cách tính điểm giống ở Bài 1 – 4.

Đường vẽ đi đúng từ đầu này đến đầu kia thì được 2 điểm.

Đường vẽ lố hơn hình vẽ ở hai đầu từ 1,3cm trở lên hoặc là còn cách hình vẽ ở hai đầu từ 3mm trở lên thì được 0 điểm.

Các trường hợp còn lại thì được 1 điểm.

[Bài 9]
Điểm: (1) (0)

1 điểm

Đường bút chì nằm đè lên đường thẳng vẽ sẵn và không thấy khe hở.

Các trường hợp khác thì tuân theo nguyên tắc cho điểm giống với Bài 1 – 4.

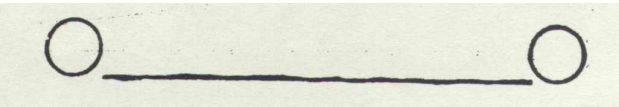

0 điểm

Giữa đường vẽ bút chì và đường thẳng vẽ sẵn có khe hở.
Các trường hợp vi phạm khác (giống như ở Bài 1 – 4).

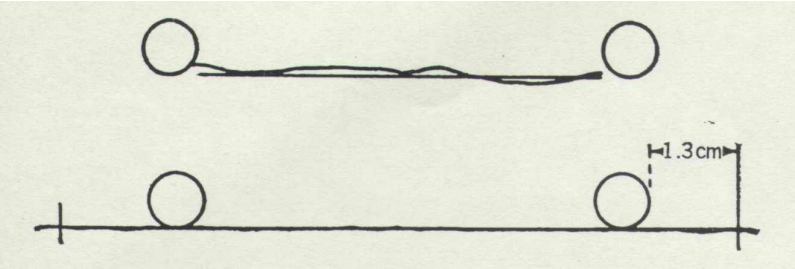

[Bài 10 – 16]
Điểm: (2) (1) (0)

.....

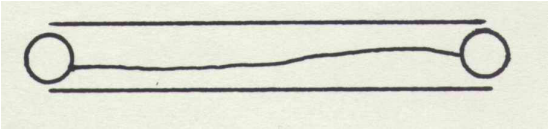

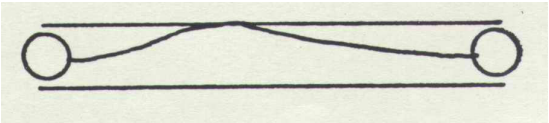

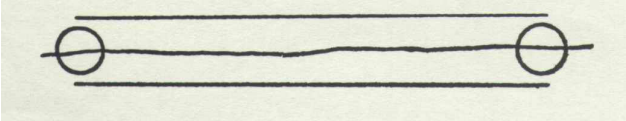

NHÓM BÀI KIỂM TRA II: HÌNH VẼ VÀ NỀN
(Điểm tối đa: 20 điểm)

Mục đích của nhóm bài kiểm tra này là nhằm xác định xem người được kiểm tra có thể tìm ra được hình vẽ nằm trộn lẫn trong các hình vẽ khác hay không. Nhóm này không nhằm kiểm tra sự phối hợp giữa tay và mắt cho nên người được kiểm tra không cần phải đồ theo chính xác các đường của hình vẽ mà chỉ cần đồ tương đối khớp với hình vẽ là được.

[Bài 1 – 4]
Điểm: (1) (0)

1 điểm

Trường hợp đường đồ theo hình vẽ rõ ràng, không có cách khoảng lớn hay bị phạm vào hình vẽ.

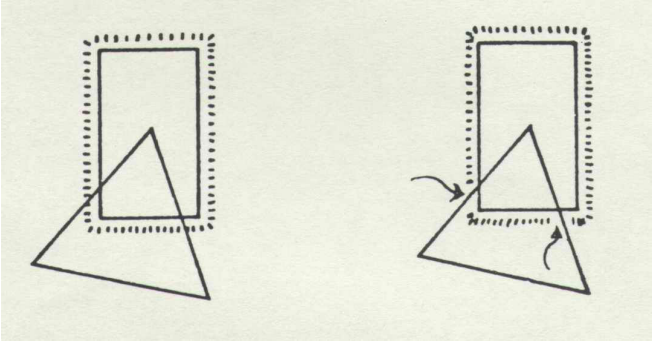

Chú ý: Trường hợp đường đồ không liên tục ở điểm giao giữa các hình vẽ thì không bị trừ điểm.

0 điểm

Trường hợp đường đồ bút chì đi lệch về phía đường vẽ của các hình vẽ khác.

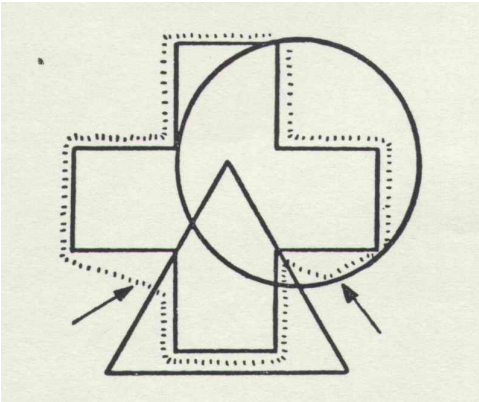

Trường hợp đường đồ bút chì không liên tục chỉ ở trong khoảng 2 điểm giao nhau của các hình vẽ.

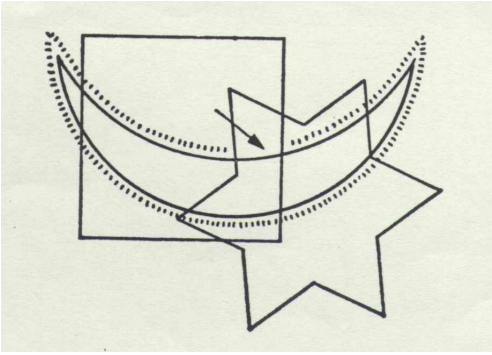

[Bài 5 – 6]

Tính điểm riêng biệt ở mỗi hình vẽ ngôi sao. Áp dụng tiêu chuẩn cho điểm như đã nêu ở trên. Điểm tối đa của Bài 5 là 2 điểm. Điểm tối đa của Bài 6 là 4 điểm.

< Ví dụ thực tế >

1 điểm

(Đường liên tục)

Trường hợp đường vẽ chưa hoàn chỉnh nhưng trẻ nhận thức được hình chữ nhật thì vẫn được chấp nhận.

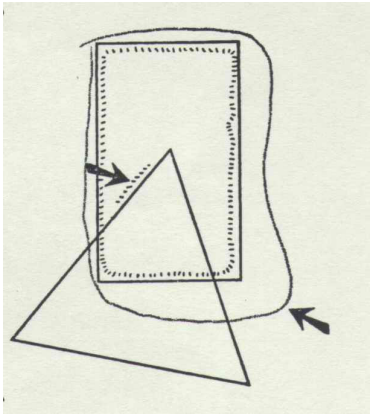

0 điểm

(Đường gạch nối)

Trường hợp trẻ nhầm lẫn, bắt đầu vẽ từ đường của hình tam giác và sau đó vẽ lại.

< Ví dụ thực tế >

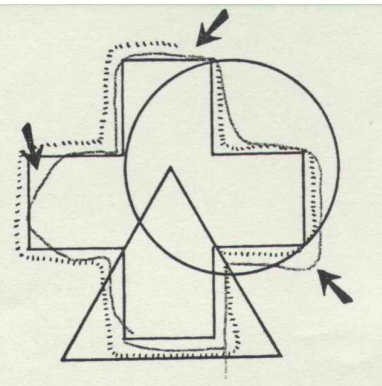

1 điểm

(Đường liên tục)

Trường hợp không hoàn chỉnh (*có thể do thiếu chú ý trong khi vẽ*) như: đường vẽ đi lố ra ngoài, vẽ tròn ở chỗ góc của hình vẽ.

0 điểm

(Đường gạch nối)

Trường hợp trẻ thất bại trong việc hoàn chỉnh hình vẽ ở các điểm giao nhau của các hình. Ở đây chúng ta không thể phán đoán trẻ có nhận thức đúng tổng thể hình vẽ được chỉ định hay không.

< Ví dụ thực tế >

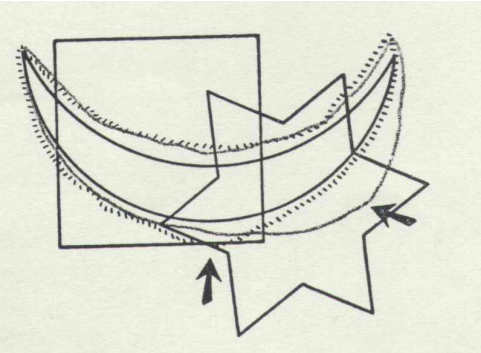

Trường hợp này thì đường liên tục và đường gạch nối đều đi lệch về phía các hình khác. Đường vẽ dưới của hình mặt trăng cong tròn xuống dưới nên cũng có thể làm cho trẻ khó vẽ theo. Còn đường gạch nối thì đột ngột thay đổi hướng về phía hình vẽ khác. Ở đây, người cho điểm phải cân nhắc về khả năng phối hợp giữa tay và mắt của trẻ thông qua toàn bộ nhóm bài kiểm tra. Nếu sự phối hợp này không tốt lắm thì đường liên tục được cho 1 điểm. Nếu sự phối hợp giữa tay và mắt tốt thì đường liên tục đó phải cho 0 điểm. Đường gạch nối thì ở trường hợp nào cũng cho 0 điểm.

[Bài 7 – 8]
Điểm tối đa mỗi bài: 5 điểm

Cho điểm riêng từng bài (*con diều, quả trứng*). Áp dụng tiêu chuẩn tính điểm như đã nêu ở trên.

Chú ý: Mỗi một hình vẽ đồ sai sẽ bị trừ đi 1 điểm từ số điểm tối đa.
Nếu điểm đạt được là âm (-) thì sẽ ghi là 0 điểm.

< Ví dụ thực tế >

5 điểm

Khi 5 hình vẽ được đồ cẩn thận, chính xác.

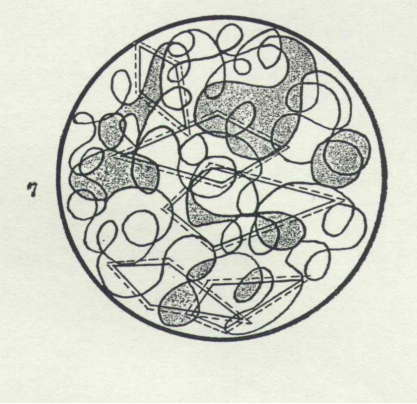

< Ví dụ thực tế >

4 điểm

Khi đồ đúng 4 hình, đồ sai 1 hình.

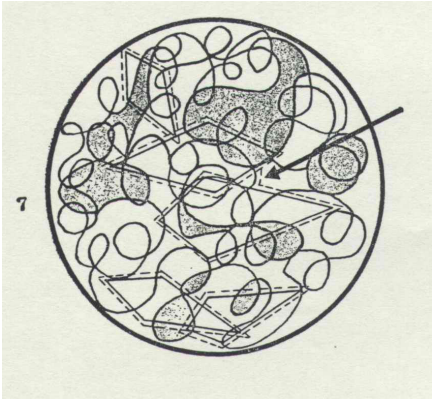

< Ví dụ thực tế >

4 điểm

Khi đồ đúng hết 5 hình vẽ theo yêu cầu, lại còn viền thêm 1 hình vẽ khác nữa.

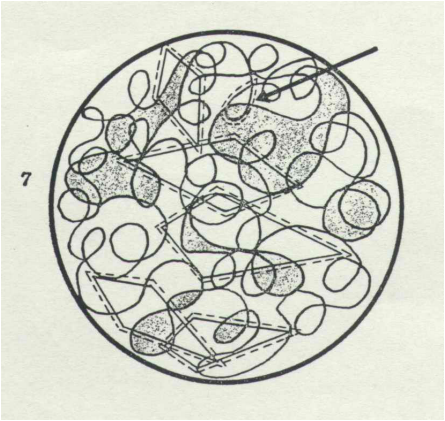

Người kiểm tra phải đặc biệt chú ý ở các điểm được đánh dấu mũi tên, vì đây là các điểm rất dễ gây nhầm lẫn.

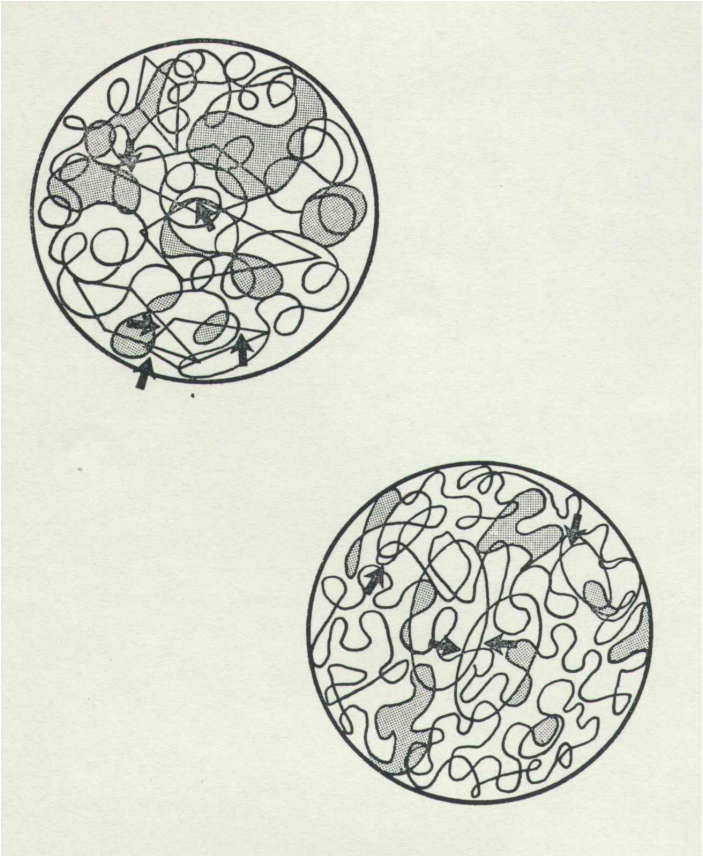

BÀI KIỂM TRA III a, IIIb): TÍNH BẤT BIẾN CỦA HÌNH
[Điểm tối đa: 17 điểm (IIIa: 9 điểm, IIIb: 8 điểm)]

I – Sử dụng cột tính điểm:

Nhóm bài kiểm tra IIIa yêu cầu đồ theo đường vẽ của 4 hình tròn và 5 hình vuông, Nhóm bài kiểm tra IIIb thì có 2 hình tròn và 6 hình vuông. Nếu đồ đúng, mỗi bài được 1 điểm. Nếu đồ sai thì cứ 1 bài sai sẽ bị trừ đi 1 điểm từ số điểm mà trẻ đạt được. Cách tính này rất dễ thực hiện nếu sử dụng đúng cột tính điểm III với các ô màu trắng, và các ô màu xám ở hai cột a và b. Các ô màu xám biểu thị cho các bài kiểm tra mà trẻ phải bỏ qua. Trường hợp trẻ đồ đúng hình vẽ của bài kiểm tra phải làm, người cho điểm đánh dấu vào ô màu trắng. Trường hợp trẻ đồ hình vẽ của bài kiểm tra phải bỏ qua thì người cho điểm đánh dấu vào ô màu xám. Khi tổng kết điểm, ở mổi cột, ta lấy tổng số ô màu trắng được đánh dấu trừ đi tổng số ô màu xám được đánh dấu. Trước tiên, ta tính điểm cột a, sau đó tính điểm cột b; rồi cộng điểm ở 2 cột đó lại ta được số điểm cuối cùng trẻ đạt được. Trường hợp số điểm cuối cùng là điểm âm thì tính là 0 điểm.

II – Ghi điểm ở ô màu trắng:

Trong các hình vẽ, chỉ những hình có ghi số mới là đối tượng để tính điểm. Cho dù trẻ vẽ vào phần khác của hình vẽ nhưng đúng theo hình dáng của hình thì vẫn cho điểm (tham khảo Hình vẽ số 5). Trường hợp trẻ đồ vào đúng hình vẽ nhưng chỉ đồ có 1 phần nào đó của hình thì không cho điểm.

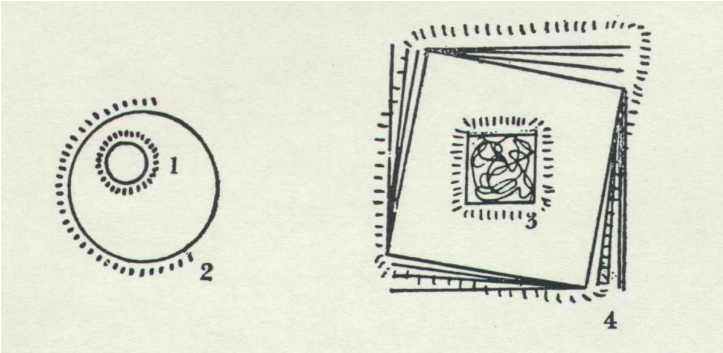

Ghi 1 điểm vào ô 1 cột a Ghi 1 điểm vào ô 3
Không cho điểm ô 2 Không cho điểm ô 4

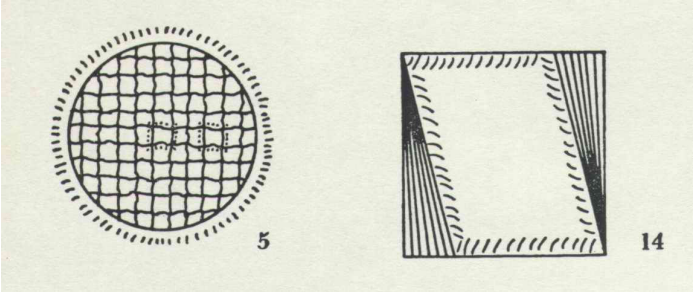

Ghi 1 điểm vào ô 5 cột a Không cho điểm ô 4 cột a

III – Ghi điểm ở ô màu xám:

Trường hợp có đồ theo đường vẽ (dù chỉ một đoạn ngắn), đồ không đúng hình vẽ, kể cả đồ vào những phần không có đánh số, ta vẫn ghi nhận lại điều đó vào ô màu xám tương ứng.

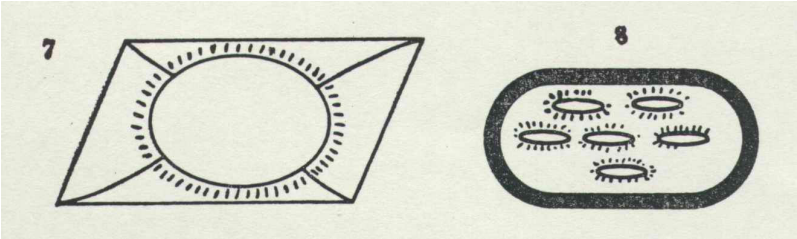

Ghi 1 điểm vào ô 7 cột b Ghi 1 điểm vào ô 8 cột b

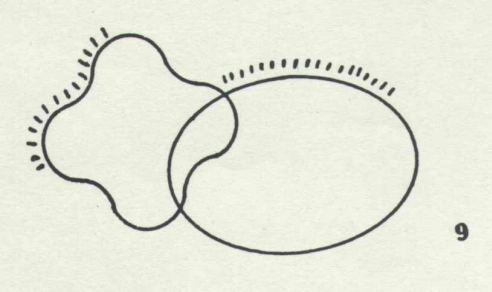

Ghi 1 điểm vào ô 9 cột a

BÀI KIỂM TRA IV: TƯ THẾ TRONG KHÔNG GIAN
(Điểm tối đa: 8 điểm)

[Bài 1 – 5]
Điểm: (1) (0)

Điểm đạt được ở mỗi bài là 1 điểm nếu trẻ làm đúng.

Chú ý: Bôi xoá hay đánh dấu lại sẽ bị 0 điểm. Ví dụ: Trẻ tự nhận ra mình đang đánh dấu vào hình không đúng và nói "Không phải cái này", sau đó đánh dấu lại vào hình đúng thì vẫn bị 0 điểm.

Điểm số của bài kiểm tra IVa.
Đáp án được ghi ở bên phải.

1		2			
2			3		
3				4	
4					5

Điểm số của bài kiểm tra IVb.
Đáp án được ghi ở bên phải.

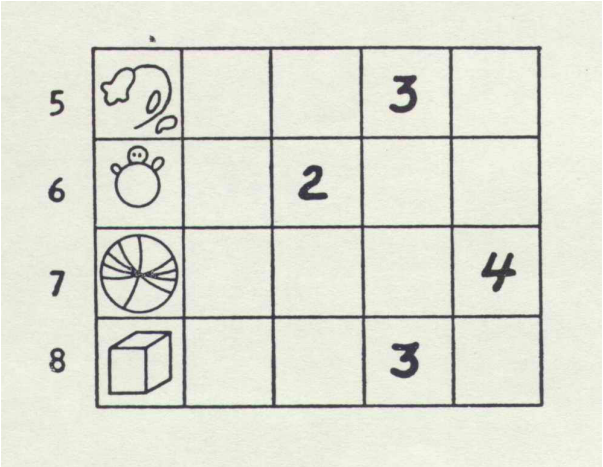

BÀI KIỂM TRA V: CÁC MỐI LIÊN HỆ TRONG KHÔNG GIAN
(Điểm tối đa: 8 điểm)

Điểm số ở các bài kiểm tra: (1) (0)

1 điểm

Trường hợp vẽ được đường ở bên phải giống hệt với đường vẽ sẵn ở bên trái của trang giấy.

Đây không phải là bài kiểm tra về sự phối hợp giữa tay và mắt, nên nếu cách vẽ của trẻ kém vẫn không bị trừ điểm. Thế nhưng trẻ phải thể hiện được rõ là mình hiểu phải kết nối các điểm như thế nào.

Ở Bài 1, nếu trẻ nghe nhầm lời hướng dẫn, vẽ đường nối vào hình ở bên trái của trang giấy, sau đó trẻ vẽ lại đúng vào hình ở bên phải thì không bị trừ điểm. Nhưng từ Bài số 2 trở đi mà vẫn phạm lỗi giống như thế thì sẽ bị trừ điểm.

< Ví dụ thực tế >

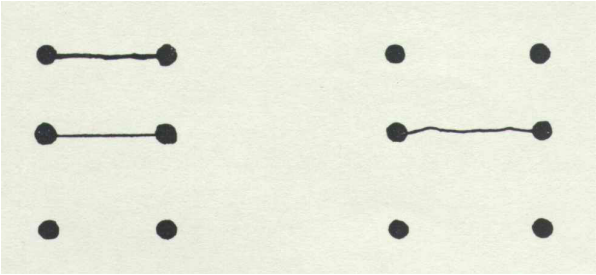

0 điểm

Trường hợp trẻ vẽ đường nối 2 điểm ở hình bên phải không tương ứng với đường nối 2 điểm ở hình bên trái.

< Ví dụ thực tế >

Trường hợp trẻ sửa lại hay bôi xoá (*trừ trường hợp đã nêu ở Bài 1*).

< Ví dụ thực tế >

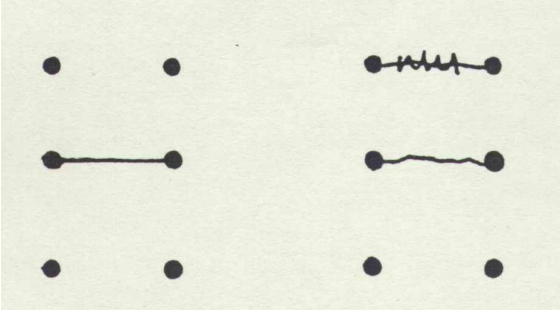

< Ví dụ thực tế >

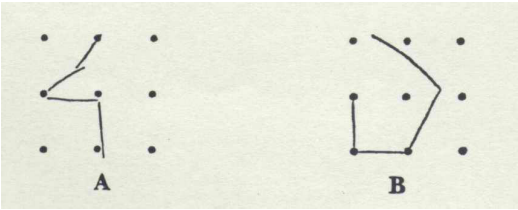

Ví dụ thực tế A: 1 điểm

Đường nối của trẻ không bắt đầu và kết thúc ở một chấm nào cả. Có 1 đường vẽ bị đứt và không thẳng hàng với đường vẽ tiếp theo. Tuy nhiên, đường vẽ có hình dạng đúng.

Ví dụ thực tế B: 0 điểm

Trẻ không thể hiện rõ ý định vẽ đường từ điểm nào.

CHƯƠNG 5

XỬ LÝ KẾT QUẢ ĐIỂM SỐ

I.- Ý nghĩa của mức độ đánh giá:

Tuổi tri giác (Perceptual Age, PA):

Tiêu chuẩn của tuổi tri giác được xác định theo thành tích bình quân của tất cả học sinh ở từng độ tuổi. Ví dụ: ở Nhóm bài kiểm tra I, điểm thô trẻ đạt được là 10 điểm; từ bảng 1 chúng ta có thể thấy đây là số điểm bình quân của trẻ ở độ tuổi 4 tuổi 9 tháng: 4 tuổi 9 tháng là tuổi tri giác của trẻ ở Nhóm bài kiểm tra 1.

Điểm đánh giá (Scale Scores, SS):

Điểm đánh giá là con số nguyên được tính bằng cách lấy số tuổi tri giác (PA) ở các bài kiểm tra chia cho số tuổi đời sống (CA) và nhân cho 10.

$$\frac{\text{Tuoi tri giac } (PA)}{\text{Tuoi doi song } (CA)} X10 = \text{Diem danh gia}$$

Chỉ số tri giác (Perceptual Quotient, PQ):

Chỉ số tri giác là biên độ (?) tính ra được từ kết quả của 5 bài kiểm tra (tổng số điểm của 5 bài kiểm tra) sau khi đã chỉnh sửa sự thay đổi (dữ liệu đường vẽ sự phát triển) bình quân điểm thô ở các độ tuổi trong mỗi bài kiểm tra. Bởi vậy, chỉ số tri giác không phải là trị số dựa vào tỉ lệ như điểm đánh giá. Đó là điểm được định bởi số phần trăm nhất định ở mỗi cấp độ tuổi.
Nghĩa là: giá trị giữa là 100 thì
.....

II.- Tính điểm thô từ điểm đạt được:

Ở mặt trong của bìa sau của quyển tập để làm kiểm tra có các cột dùng để ghi số điểm đạt được. Sau khi ghi xong số điểm đạt được của các bài kiểm tra, cộng các điểm đó lại theo hàng dọc và ghi tổng số điểm vào các ô được in đậm ở hàng cuối cùng. Đây là điểm thô của bài kiểm tra. Tuy nhiên, bài kiểm tra III có điểm làm đúng ở ô màu trắng và điểm làm sai ở ô màu xám; hiệu số của tổng số điểm trong các ô màu trắng và tổng số điểm trong các ô màu xám của một cột được ghi vào ô in đậm ở phía dưới cột đó. Tiếp theo, cộng 2 kết quả ở hai cột lại, ghi tổng số vào ô in đậm ở hàng dưới cùng, xem như đây là điểm thô của bài kiểm tra III. Nếu lúc này kết quả là điểm âm thì ghi là 0 điểm. Sau khi ghi xong điểm thô của cả 5 nhóm bài kiểm tra vào 5 ô in đậm ở hàng dưới cùng thì chép lại các điểm số đó vào hàng điểm thô ở bảng bên trái (xem mũi tên chỉ).

Đọc ra tuổi tri giác từ điểm thô:

Tuổi tri giác được xác định theo số điểm thô ở mỗi nhóm bài kiểm tra. Bảng 1 trình bày số tuổi tri giác tương ứng với số điểm thô. Ghi lại tuổi tri giác đọc được từ Bảng 1 này vào các ô tương ứng của mỗi nhóm bài kiểm tra.

III.- Ghi điểm đánh giá và chỉ số tri giác:

Việc quan trọng trước tiên là phải tính được chính xác số tuổi đời sống của trẻ. Lấy ngày tháng năm làm kiểm tra trừ đi ngày tháng năm sinh của trẻ, ta có số tuổi đời sống của

trẻ. Ở đây, ta lấy 1 tháng là 30 ngày và chú ý việc tính lùi lại hay tính tới số tháng tuổi. Sau khi tính được số tuổi đời sống, dựa vào Bảng 2 ta biết được điểm đánh giá (SS) và chỉ số tri giác (PQ). Có tất cả 16 Bảng 2 (từ Bảng 2-1 đến Bảng 2-16), mỗi bảng ứng với ba lứa tuổi cách nhau một tháng. Bảng 2-1 bắt đầu từ 4 tuổi 0 tháng, ứng với ba lứa tuổi: 4 tuổi 0 tháng, 4 tuổi 1 tháng và 4 tuổi 2 tháng; Bảng 2-16 kết thúc ở lứa tuổi 7 tuổi 11 tháng, ứng với ba lứa tuổi: 7 tuổi 9 tháng, 7 tuổi 10 tháng và 7 tuổi 11 tháng.

Trường hợp trẻ trên 3 tuổi, dưới 4 tuổi:

Đầu tiên, từ Bảng 1, ta đọc ra số tuổi tri giác tương ứng với các bài kiểm tra, sau đó lấy số tuổi tri giác chia cho số tuổi đời sống và nhân với 10 ta được điểm đánh giá. Với điểm đánh giá của các nhóm bài kiểm tra từ I đến V, ta làm tròn số 4 thành 5 và lấy số nguyên. Lấy điểm đánh giá của các nhóm bài kiểm tra từ I đến IV này cộng với 10, ta có điểm đánh giá của bài kiểm tra V. Đây là tổng số điểm đánh giá. Như vậy, đối với trẻ dưới 5 tuổi, ta luôn cộng thêm 10 vào để tính điểm đánh giá của nhóm bài kiểm tra V, rồi lấy tổng số điểm đánh giá này nhân với 2 và sử dụng kết quả của phép tính này như là giá trị tương đương của chỉ số tri giác.

Bài kiểm tra	I II III IV V
Đọc ra tuổi tri giá	↓ ↓ ↓ ↓ ↓ ○ ○ ○ ○ ↓
Điểm đánh giá	↓ ↓ ↓ ↓ ↓ ○ ○ ○ ○ (○+○+○+○+10)
Giá trị tương đương của chỉ số tri giác	(○+○+○+○+10) x 2

Trường hợp trẻ trên 4 tuổi dưới 8 tuổi:

Đối với trẻ trong độ tuổi này, nếu tính đúng được tuổi đời sống, ta dùng Bảng 2 tương ứng với số tuổi đó để tìm ra điểm đánh giá (SS) và chỉ số tri giác (PQ). Nghĩa là, đầu tiên ta lấy được 5 số điểm đánh giá từ điểm thô của các bài kiểm tra; sau khi cộng các số điểm đó, ta có thể tìm ra được chỉ số tri giác (PQ) tương ứng từ phần bên phải của bảng.

Trường hợp trẻ trên 8 tuổi dưới 10 tuổi:

Từ điểm thô, dựa vào bảng, ta tìm được tuổi tri giác (PA) ở các bài kiểm tra. Lấy số tuổi đó chia cho số tuổi đời sống (CA) và nhân cho 10, nâng số lẻ 4 thành 5, ta tính được điểm đánh giá (SS). Tuy nhiên, ở bài kiểm tra nào cũng vậy, khi đạt được điểm tối đa thì điểm đánh giá tương ứng với nó phải là 10. Sau khi cộng các điểm đánh giá lại và nhân cho 2, ta được giá trị tương đương của chỉ số tri giác.

Trường hợp trẻ trên 10 tuổi:

Đối với trẻ ở độ tuổi này, ở tất cả các bài kiểm tra, khi Bảng 1 không cung cấp tuổi tri giác cao nhất ở một bài kiểm tra nào, thì coi như ở lĩnh vực kiểm tra đó trẻ có gặp khó khăn. Trong trường hợp này, việc tính điểm đánh giá và chỉ số tri giác là không cần thiết.

Thứ tự phần trăm:

Nếu người kiểm tra muốn ghi lại thứ tự phần trăm của chỉ số tri giác (PQ) thì có thể tìm thấy ở Bảng 3 (cùng trang với Bảng 1).

Ví dụ về cách ghi điểm đạt được:

Ví dụ dưới đây sẽ minh họa cách tính các chỉ số.

Tên : Taro	Tuổi đời sống: 5 tuổi 8 tháng (5:08)				
Bài kiểm tra	I	II	III	IV	V
Điểm thô	13	6	12	3	2
Tuổi tri giác (PA)	5:06	4:01	6:07	4:00	4:05

Tuổi tri giác (PA) ta có thể tìm được từ Bảng 1. Taro chỉ có 1 bài kiểm tra là có điểm đạt được trên tuổi, còn lại 4 bài kiểm tra là có kết quả thấp hơn tuổi. Cần lưu ý điều này.

Dùng Bảng 2-7 (*ứng với 5:08 tuổi đời sống*) để biết điểm đánh giá (SS). Ghi điểm đánh giá vào bảng tính điểm:

Bài kiểm tra	I	II	III	IV	V
Điểm thô	13	6	12	3	2
Tuổi tri giác (PA)	5:06	4:01	6:07	4:00	4:05
Điểm đánh giá (SS)	10	7	12	7	8

Có thể đọc điểm đánh giá từ Bảng 2-7 của độ tuổi 5 tuổi 6 tháng đến 5 tuổi 8 tháng: từ điểm thô dò theo hàng ngang, ta lấy được điểm đánh giá tương ứng được in to, đậm. Ghi các trị số SS vào bảng. Sau đó, cộng 5 số điểm đánh giá của Taro lại (10+7+12+7+8=44). Cột bìa bên phải của bảng cho thấy, tổng số điểm đánh giá (SS) 44 có chỉ số tri giác (PQ) tương ứng là 84. Chúng ta ghi lại chỉ số tri giác là 84. Theo Bảng 3, PQ=84 có thứ tự phần trăm PR=15.

Suy nghĩ về thành tích của em Taro:

Tuổi đời sống của Taro là 5 tuổi 8 tháng, so với kết quả ta thấy:

- Ở bài kiểm tra I em trễ 2 tháng;
- Ở bài kiểm tra II em trễ 1 năm 7 tháng;
- Ở bài kiểm tra IV em trễ 1 năm 8 tháng;
- Ở bài kiểm tra V em trễ 1 năm 3 tháng.
- Riêng ở bài kiểm tra III thì em đạt thành tích vượt trội hơn tuổi 11 tháng.

Bài kiểm tra có điểm đánh giá (SS) dưới 8 điểm chứng tỏ khả năng của trẻ thấp hơn mức bình thường và có lẽ nên cho trẻ rèn luyện thêm ở lĩnh vực đó. Taro đạt 7 điểm ở hai phần kiểm tra "Hình vẽ và nền" và "Tư thế trong không gian", đạt 8 điểm ở phần "Các mối liên hệ trong không gian. Vì vậy, có lẽ em cần chú trọng rèn luyện tri giác ở 3 lĩnh vực này. Lại nữa, chỉ số tri giác Taro là 84, cho thấy thành tích tổng thể của bài kiểm tra đạt ở vị trí thứ 4 của những nhóm thấp (*ở nhóm thấp 1 so với tổng thể 4 nhóm*). Những học sinh ở trong nhóm này, theo các nghiên cứu đến nay cho thấy, thường gặp phải vấn đề không thích ứng được với việc học trong khoảng thời gian đầu khi mới đến trường. Nên lên kế hoạch kỹ chương trình rèn luyện về tri giác để giúp cho đối tượng trẻ này.